

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Lưu ý:

+ Khi xây dựng E-HSMT, nhà thầu cần biên tập, sắp xếp, bố trí các chương mục, tệp file...phải đảm bảo lô gíc, khoa học. Trường hợp E-HSMT của nhà thầu sắp xếp không lô gíc, lẫn lộn gây khó khăn, cản trở cho công tác đánh giá E-HSMT thì nhà thầu phải chấp nhận chịu những rủi ro, bất lợi trong quá trình đánh giá của Bên mời thầu đối với các nội dung do nhà thầu trình bày thiếu tính lô gíc hoặc lẫn lộn gây ra.

+ Khi lập đề xuất kỹ thuật, phần bản vẽ biện pháp thi công nhà thầu có thể lập thành file riêng hoặc có thể lồng ghép cùng với phần thuyết minh tương ứng. Trong phần thuyết minh kỹ thuật nhà thầu cần lập mục lục theo Phần, chương, khoản, mục... và số trang tương ứng với từng Phần, chương, khoản, mục đó để đảm bảo sự rõ ràng trong quá trình thể hiện và đề xuất nội dung.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1.1. Yêu cầu vật tư, vật liệu được sử dụng trong công trình	- Có bảng kê danh sách vật tư, vật liệu (theo danh mục tại Mục 3, Phần III, Chương V, E-HSMT) cho các hạng mục công trình trong đó nêu rõ: Chung loại, nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu (nếu có), nguồn cung cấp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế, TCVN hiện hành và kèm các tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có cam kết của nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị đã đề xuất trong trường hợp trúng thầu. Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng nội dung yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: - Lán trại, ban chỉ huy công trường. - Vị trí tập kết thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, vị trí tập kết chất thải; - Vị trí công ra vào, bố trí rào chắn; - Biển báo chỉ dẫn về sơ đồ tổng mặt bằng công trình, an toàn, phòng, chống cháy, nổ; - Điểm cấp điện, cấp nước, thoát nước trong quá trình thi công phải đảm bảo phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình hiện có và không ảnh hưởng đến các hoạt động khác trong khi xây dựng. <i>Trưởng hợp là nhà thầu liên danh phải phân tích rõ về tổ chức mặt bằng công trường của từng thành viên liên danh tương ứng với phần công việc đảm nhận.</i>	Có thuyết minh và bản vẽ tổng mặt bằng thi công trong đó nêu rõ việc bố trí đầy đủ các khu vực theo nội dung yêu cầu mục 2.1 một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng cho từng hạng mục.	Đạt
	Không có thuyết minh, không có bản vẽ tổng mặt bằng thi công hoặc có thuyết minh và bản vẽ tổng mặt bằng nhưng không bố trí đầy đủ các khu vực theo nội dung yêu cầu mục 2.1 không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng cho từng hạng mục.	Không đạt
2.2. Biện pháp trắc đạc để định vị công trình, hạng mục công trình trong quá trình khởi công, thi công, kiểm tra và nghiệm thu đảm bảo theo đúng trình tự, qui chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.	- Giải pháp đầy đủ, hợp lý, thuyết minh rõ ràng, phù hợp với E-HSMT, hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công được duyệt và các tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước còn hiệu lực.	Đạt
	- Không đáp ứng các điều kiện trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
-------------------------	-----------------------

Biện pháp thi công chi tiết các hạng mục gồm: + Thi công chặt cây, đào đất và vận chuyển phế thải sau khi phá dỡ. + Thi công lát vỉa hè, lấp bó vỉa + Thi công trồng cây xanh + Thi công hệ thống thoát nước + Thi công hệ thống điện + Thi công thông tin liên lạc	Có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ theo yêu cầu ở mục 3.1 phù hợp với điều kiện thi công, thiết kế được duyệt kèm theo hồ sơ mời thầu.	Đạt
	Không có thuyết minh kèm theo bản vẽ hoặc có thuyết minh và bản vẽ không đầy đủ công việc theo yêu cầu ở mục 3.1, không phù hợp với điều kiện thi công, thiết kế được duyệt kèm theo hồ sơ mời thầu	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 150 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công gói thầu (thể hiện thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc) ≤ 150 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng khởi công xây dựng (tính liên tục cả ngày nghỉ, lễ, tết... và có tính đến điều kiện thời tiết).	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày hoặc đề xuất thời gian thi công 150 ngày nhưng không tính liên tục cả ngày nghỉ, lễ, tết... và có tính đến điều kiện thời tiết.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a/ Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b/ Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 02 nội dung a & b	Đạt
	Không có hoặc thiếu 1 trong 2 nội dung	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công + Duy trì thi công khi mất điện. + Khi xét đến ảnh hưởng của yếu tố khí hậu: mưa bão. + Biện pháp bù tiến độ thi công khi bị chậm	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

4.4. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường: Sơ đồ và thuyết minh hệ thống tổ chức, nhân sự của nhà thầu phải phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu, trong đó nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện gói thầu, bao gồm: Các bộ phận quản lý chất lượng, tiến độ, kỹ thuật, Chỉ huy trưởng công trường và an toàn lao động vệ sinh môi trường, vật tư, thiết bị, hành chính kế toán và các tổ đội thi công.	- Có đầy đủ sơ đồ và thuyết minh sơ đồ hệ thống tổ chức nhân sự đáp ứng nội dung yêu cầu.	Đạt
	- Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh sơ đồ hệ thống tổ chức, nhân sự theo nội dung yêu cầu. - Hoặc có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ hệ thống tổ chức nhân sự nhưng không đầy đủ đáp ứng nội dung yêu cầu.	Không đạt
5.2. Các biện pháp bảo đảm chất lượng a) Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các công tác xây dựng b) Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công gồm. - Hệ thống chất lượng kiểm tra thí nghiệm vật tư, vật liệu đầu vào tại hiện trường. + Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp bản sao được chứng thực	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu ở mục 5.2.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu ở mục 5.2, hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực. + Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp bản sao được chứng thực: Hợp đồng nguyên tắc; quyết định công nhận LAS-XD của đơn vị ký kết còn hiệu lực. - Có kế hoạch thí nghiệm vật tư, vật liệu, thiết bị đầu vào phù hợp; - Biện pháp bảo quản vật liệu trong quá trình lưu kho. - Biện pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng vật liệu và nghiệm thu trước khi đưa vào thi công		
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phải được thể hiện đầy đủ các nội dung sau		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phải được thể hiện đầy đủ các nội dung sau: - Có kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công - Có các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công đảm bảo không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, trong quá trình thi công xây dựng. - Có biện pháp kiểm soát nước thải các loại, rác thải các loại trên công trường.	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường đáp ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu.	Đạt
	- Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không đáp ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu.	Không đạt

6.2. Biện pháp phòng chống cháy nổ:		
Biện pháp phòng cháy và chữa cháy phải được thể hiện đầy đủ các nội dung sau: - Nêu các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng cháy và chữa cháy.	- Có biện pháp phòng cháy chữa cháy đáp ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu.	Đạt
	- Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy chữa cháy nhưng không đáp ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu.	Không đạt
6.3. Biện pháp an toàn lao động trong quá trình thi công:		
Biện pháp an toàn lao động, thể hiện đầy đủ các nội dung sau: - Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động và có thuyết minh sơ đồ. - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công việc thi công. - Phương án đảm bảo an toàn lao động đối với dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân, vị trí đặt các biển báo an toàn lao động tại công trường. - Biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường. - Phương án ứng phó xử lý với tình huống khẩn cấp có liên quan. - Phương án bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị.	- Có biện pháp an toàn lao động đáp ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu.	Đạt
	- Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không đáp ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Mức độ đáp ứng về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Thời gian bảo hành công trình: ≥ 12 tháng.	- Có nêu đầy đủ đáp ứng theo các nội dung yêu cầu.	Đạt

- Có cam kết về trách nhiệm khắc phục, sửa chữa các hư hỏng có thể xảy ra trong quá trình khai thác, sử dụng công trình xây dựng.	- Không nêu đầy đủ hoặc không đáp ứng theo các nội dung yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Uy tín của Nhà thầu về việc tham dự thầu trong vòng 03 năm gần nhất (năm 2023, 2024, 2025) tính đến thời điểm đóng thầu	- Có cam kết không vi phạm trong việc tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. - Trường hợp, nhà thầu có vi phạm về uy tín trong việc tham dự thầu thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo quy định tại Khoản 2 - Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	- Không có cam kết không vi phạm trong việc tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc có cam kết không vi phạm nhưng bị phát hiện có vi phạm;	Không đạt
8.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây (2023-2024-2025)	- Có cam kết không có hợp đồng không đảm bảo chất lượng, bị chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu;	Đạt
	- Không có cam kết không có hợp đồng không đảm bảo chất lượng, bị chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc có cam kết nhưng bị phát hiện có hợp đồng không đảm bảo chất lượng, bị chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu;	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

9. Các cam kết khác:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Cam kết chịu trách nhiệm sửa chữa, khắc phục hậu quả	- Có cam kết bảo đảm đáp ứng nội dung theo nội dung yêu cầu.	Đạt

bằng kinh phí của mình khi các công trình lân cận, công trình ngầm bị ảnh hưởng; - Cam kết bảo đảm an ninh, an toàn và cho người và tài sản của khu vực trong suốt quá trình thi công và chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xảy ra mất an toàn, an ninh do lỗi của mình gây ra. - Cam kết về “thi công đảm bảo ATLD, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT, VSMT theo đúng quy định nếu trúng thầu”	- Không có cam kết đảm bảo đáp ứng nội dung yêu cầu;	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp Theo.

Ghi chú: Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn các tài liệu bản gốc để đối chiếu, xác minh tính xác thực của các tài liệu nộp trong E-HSDT, trong quá trình đánh giá E-HSDT nếu được bên mời thầu yêu cầu.

Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.